

# HIỆU TRƯỞNG TIỂU HỌC QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG THEO TINH THẦN “TQM”

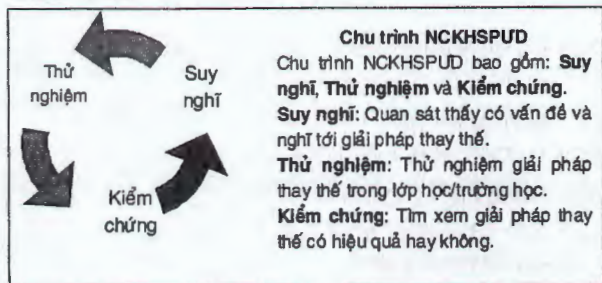
ThS. PHẠM HUY TƯ\*

Các nhà nghiên cứu khoa học giáo dục trên thế giới cho rằng “*Một trong những hoạt động mang lại hiệu quả, nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên (GV) và góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục đó chính là hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng (NCKHSPUD)*”. NCKHSPUD là xu thế chung của nghiên cứu khoa học giáo dục thế kỉ XXI, đang được áp dụng phổ biến ở nhiều nước trên thế giới và các nước.

1. Hoạt động NCKHSPUD là một phần trong quá trình phát triển chuyên môn của giáo viên (GV) - cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) trong thế kỉ XXI. Với NCKHSPUD, GV-CBQLGD sẽ lĩnh hội các kĩ năng mới về tìm hiểu thông tin, giải quyết vấn đề, nhìn lại quá trình, giao tiếp và hợp tác. NCKHSPUD, khi được áp dụng đúng cách trong trường học sẽ đem đến rất nhiều lợi ích như: phát triển tư duy của GV một cách hệ thống theo hướng giải quyết vấn đề mang tính nghề nghiệp để hướng tới sự phát triển của trường học; tăng cường năng lực giải quyết vấn đề và đưa ra các quyết định về chuyên môn một cách chính xác; khuyến khích GV nhìn lại quá trình và tự đánh giá; tác động trực tiếp đến việc dạy học và công tác quản lý giáo dục (lớp học, trường học); tăng cường khả năng phát triển chuyên môn của GV. GV tiến hành NCKHSPUD sẽ tiếp nhận chương trình, phương pháp dạy học mới một cách sáng tạo và có sự phê phán tích cực (Soh, K. C. & Tan, C. (2008). *Hội thảo về NCKHSPUD*. Hong Kong: EL21).

NCKHSPUD không chỉ là hoạt động dành cho các nhà nghiên cứu mà đã trở thành hoạt động thường xuyên của mỗi GV và CBQLGD. NCKHSPUD có ý

nghĩa quan trọng trong việc giúp GV xem xét các hoạt động trong lớp và trường học, phân tích, tìm hiểu hiện trạng thực tế và tìm các biện pháp tác động nhằm thay đổi hiện trạng, nâng cao chất lượng dạy học đồng thời phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tự hoàn thiện mình. Quy trình NCKHSPUD đơn giản, mang tính ứng dụng cao, gắn với thực tiễn, mang lại hiệu quả tức thì, sử dụng phù hợp với mọi đối tượng GV và CBQLGD ở các cấp và các điều kiện thực tế khác nhau.



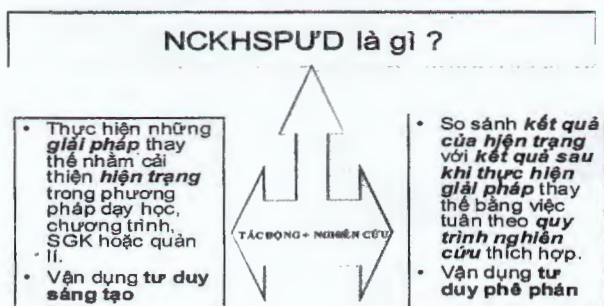
NCKHSPUD tiếp diễn không ngừng và dường như không có kết thúc. Điều này làm cho nó trở nên thú vị. GV tham gia NCKHSPUD có thể liên tục làm cho bài giảng của mình cuốn hút và hiệu quả hơn. Kết thúc một NCKHSPUD này là khởi đầu một NCKHSPUD mới.

So với sản phẩm sáng kiến kinh nghiệm (SKKN), sản phẩm NCKHSPUD ưu việt hơn, bởi các lí do sau đây:

Nội dung	NCKHSPUD	SKKN
Mục đích	Cải tiến/tạo ra cái mới nhằm thay đổi hiện trạng, mang lại hiệu quả cao	Cải tiến/tạo ra cái mới nhằm thay đổi hiện trạng, mang lại hiệu quả cao
Căn cứ	Xuất phát từ thực tiễn, được lí giải dựa trên các căn cứ mang tính khoa học	Xuất phát từ thực tiễn, được lí giải bằng lí lẽ mang tính chủ quan cá nhân
Quy trình	Quy trình đơn giản mang tính khoa học, tính phổ biến quốc tế, áp dụng cho mọi GV và CBQLGD	Tùy thuộc vào kinh nghiệm của mỗi cá nhân
Kết quả	Mang tính định tính/định lượng khách quan	Mang tính định tính chủ quan

Ý nghĩa của NCKHSPUD là việc thử nghiệm giải pháp vào công việc dạy học hay quản lý giáo dục, để đo lường hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học hay quản lý giáo dục của giải pháp đó. Đó là chu trình SUY NGHĨ - THỬ NGHIỆM - KIỂM CHỨNG.

\* Phòng Giáo dục - Đào tạo TP. Vinh Long, tỉnh Vinh Long



## 2. Vận dụng “TQM - Quản lí chất lượng tổng thể” vào thực hiện quản lí NCKHSPUD ở trường tiểu học

Các mô hình quản lí chất lượng trong sản xuất, kinh doanh hiện đại trên thế giới có nhiều ưu điểm và hiệu quả cao về kinh tế được áp dụng thành công ở Nhật, Hoa Kỳ và các nước phát triển, trong đó phải kể đến mô hình quản lí chất lượng tổng thể (*Total Quality Management - TQM*). Mô hình TQM có nhiều ưu điểm để vận dụng vào quản lí giáo dục một cách hiệu quả, bởi tinh thần cơ bản của nó là: quản lí có hiệu quả tất cả các giai đoạn của quá trình NCKHSPUD “liên tục cải tiến, làm tốt ngay từ đầu”; sử dụng hợp lí các chức năng quản lí (chu trình quản lí) giúp ngăn ngừa sai sót ở tất cả các cấp, các giai đoạn, các bộ phận và đối với từng thành viên trong tổ chức; quản lí chất lượng tổng thể trong giáo dục là trách nhiệm chung của mọi thành viên trong tổ chức, khuyến khích tự kiểm tra bên cạnh kiểm tra từ bên ngoài; quản lí chất lượng tổng thể được nâng lên thành văn hóa của tổ chức... Văn hóa là tổ hợp các niềm tin, giá trị được mọi người trong tổ chức chia sẻ. Việc áp dụng TQM không chỉ có ý nghĩa là việc đưa vào quản lí một cung cách mới, một nguyên tắc mới mà còn là vấn đề thay đổi văn hóa. Sự thay đổi văn hóa được thể hiện trong các chuẩn mực, hệ thống giá trị, niềm tin, quan hệ,... trong tổ chức (1).

Vận dụng tinh thần cơ bản của TQM vào quản lí NCKHSPUD ở trường tiểu học được thực hiện như sau:

- *Xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình quản lí NCKHSPUD phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận trong trường tiểu học và phân công trách nhiệm các thành viên trong nhà trường thực hiện NCKHSPUD*, bao gồm:

+ GV lập kế hoạch nghiên cứu, soạn kế hoạch bài dạy cho nhóm thực nghiệm, nhóm đối chứng, soạn đề kiểm tra trước và sau tác động, tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy trên lớp và kiểm tra đối với nhóm thực nghiệm, nhóm đối chứng, chấm bài kiểm tra, thống kê kết quả vào các công thức thống kê toán học trong NCKHSPUD, viết báo cáo NCKHSPUD, trình bày bản báo cáo NCKHSPUD trước Hội đồng chuyên môn của nhà trường.

+ Tổ chuyên môn có nhiệm vụ lập quy trình và thực hiện việc chọn nhóm tương đương, nhóm ngẫu nhiên, nhóm thực nghiệm, nhóm đối chứng cho GV trong tổ chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ góp ý kế hoạch nghiên cứu của GV trong tổ; duyệt kế hoạch bài dạy và đề kiểm tra của các GV; xếp lịch dạy nghiên cứu cho GV; giám sát, giúp đỡ việc nghiên cứu của GV

trong tổ (dự giờ, hỗ trợ thống kê điểm kiểm tra với các công thức số liệu thống kê); tổ chức hướng dẫn GV trong tổ viết báo cáo NCKHSPUD; tổ chức đánh giá sản phẩm NCKHSPUD của GV trong tổ.

+ Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có nhiệm vụ quản lí, giám sát, giúp đỡ các tổ trưởng chuyên môn thực hiện quy trình, nội dung NCKHSPUD ở tổ chuyên môn; trực tiếp duyệt kế hoạch nghiên cứu của tổ; sắp xếp, bố trí thời gian để các tổ chuyên môn tổ chức giảng dạy, kiểm tra và chấm bài thuận lợi; hướng dẫn đánh giá sản phẩm NCKHSPUD ở tổ và tổ chức hội thảo khoa học chuyên môn cấp trường để đánh giá sản phẩm NCKHSPUD cấp trường;

- *Thực hiện tinh thần “cộng đồng trách nhiệm” trong công việc*, khuyến khích mọi người tự phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao nhất, trên tinh thần tự giác, tự nguyện, tự kiểm tra giám sát chất lượng phần việc của mình kết hợp với chế độ giám sát chặt chẽ các công đoạn của quy trình nghiên cứu theo tinh thần chính xác, khoa học, “không để sai sót” ở từng bước đến khi kết thúc quy trình nghiên cứu.

- *Xây dựng bầu không khí làm việc trong nhà trường phù hợp với mô hình “văn hóa tổ chức”* trên tinh thần mọi người tự giác, tự nguyện, hòa nhã, dân chủ, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, gần gũi chia sẻ công việc với mọi người để cùng hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu.

- Tăng cường công tác tập huấn bồi dưỡng về nội dung NCKHSPUD, bồi dưỡng tổng quát, bồi dưỡng sâu từng bước theo quy trình thực hành (bồi dưỡng tới đâu, kiểm tra, chỉnh sửa thực hành tới đó), bồi dưỡng cụ thể đến từng cá nhân, từng bài tập nghiên cứu của GV... Việc bồi dưỡng tập huấn là rất quan trọng, bởi tinh thần TQM là “bắt đầu từ tập huấn và kết thúc cũng là tập huấn”.

- Quá trình thực hiện NCKHSPUD từ bước lập kế hoạch, tổ chức tiến trình nghiên cứu, viết báo cáo và cuối cùng là đánh giá sản phẩm là một cuộc sinh hoạt chuyên môn rộng lớn và sâu sắc của cá nhân GV, tổ chuyên môn và ban giám hiệu nhà trường.

- Việc tổ chức chấm, đánh giá, xếp loại sản phẩm NCKHSPUD cấp tổ và cấp trường một cách công khai, dân chủ, khoa học giúp cho nhà trường nâng cao năng lực quản lí khoa học, năng lực tổ chức đánh giá, khái quát, phân tích, tổng hợp, lập luận, thảo luận, tranh luận, phản biện, kết luận... cho các thành viên của hội đồng đánh giá, từ đó nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho GV, năng lực quản lí khoa học cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn.

3. Năm học 2012-2013, TP. Vĩnh Long đã thực hiện triển khai NCKHSPUD đối với các trường tiểu học

trên địa bàn (thực hiện thi điểm cho cán bộ, GV của 2 trường: Tiểu học Nguyễn Du và Tiểu học Trần Đại Nghĩa; ngoài ra Phòng GD-ĐT còn triển khai thêm cho cán bộ cốt cán là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn của 16 trường còn lại). Tổng số trường có thực hiện NCKHSPUD là 17/18 trường (94,4%), số CBQL-GV thực hiện NCKHSPUD: 270/453 CB-GV (59,6%), sản phẩm (báo cáo NCKHSPUD) gồm 189 đề tài, trong đó sản phẩm cá nhân là 120/189 đề tài (63,5%).

Kết quả đánh giá, xếp loại sản phẩm NCKHSPUD và SKKN

Xếp loại	NCKHSPUD	SKKN
Tốt (A)	176/192 (91,7%)	104/231 (45%)
Khá (B)	14/192 (7,3%)	119/231 (51,5%)
Đạt yêu cầu (C)	1/192 (0,5%)	8/231 (3,5%)
Không đạt yêu cầu	1/192 (0,5%)	00

**Kết quả khảo sát ý kiến CBQL-GV về NCKHSPUD như sau:** Tổng số phiếu khảo sát: 195 phiếu. Đối tượng khảo sát: hiệu trưởng 7 phiếu (3,6%), phó hiệu trưởng 8 phiếu (4,1%), tổ trưởng chuyên môn 47 phiếu (24,1%), tổ phó chuyên môn 17 phiếu (8,7%), GV 116 phiếu (59,5%). *Đối tượng khảo sát là người trực tiếp giảng dạy (GV, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn) chiếm tỉ lệ 92,3% trong đợt trưng cầu ý kiến này.* Các phiếu khảo sát cho rằng thực hiện NCKHSPUD để gồm 16 phiếu (8,2%), hơi dễ 48 phiếu (24,6%), không dễ 53 phiếu (27,2%), khó 39 phiếu (20%), khó hơn SKKN 39 phiếu (20%). Như vậy, chỉ có 20% số người khảo sát cho rằng NCKHSPUD là khó và 20% cho rằng NCKHSPUD khó hơn SKKN, nhưng có tới 32,8% số người được khảo sát cho rằng NCKHSPUD là dễ làm và hơi dễ làm so với SKKN.

\*\*\*

Áp dụng NCKHSPUD tại các trường tiểu học TP. Vĩnh Long là việc làm mới và rất cần thiết, bởi trong đánh giá năng lực sư phạm của CBQL-GV, tiêu chí năng lực NCKHSPUD hay SKKN trong dạy học là bắt buộc và là tiêu chí đầu tiên. Các trường tiểu học đi đầu trong việc thực hiện NCKHSPUD theo chỉ đạo của Bộ GD-ĐT và Sở GD-ĐT sẽ từng bước nâng cao tay nghề dạy học của GV; nâng cao khả năng lựa chọn giải pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục, khả năng lựa chọn, thử nghiệm, sáng tạo trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để ứng dụng vào thực tế quá trình dạy học trên lớp của mình; từng bước khắc phục những hạn chế về chất lượng dạy học đối với từng bài dạy cụ thể, góp phần nâng cao tay nghề dạy học cho từng GV, từng trường tiểu học TP. Vĩnh Long và tỉnh Vĩnh Long. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Dự án Việt - Bỉ. **Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng**. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.
2. Công văn số 7695/CV-BGDĐT ngày 16/11/2011 của Bộ GD-ĐT về chỉ đạo triển khai nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong nhà trường phổ thông.
3. Thông báo số 1311/TB-SGDĐT ngày 8/8/2012 về việc chỉ đạo triển khai nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của Sở GD-ĐT Vĩnh Long.
4. Kế hoạch số 1037/KH-PGD ngày 24/12/2012, của Phòng GD-ĐT thành phố Vĩnh Long về triển khai nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng giai đoạn 2012-2015.

#### SUMMARY

*Manage the implementation of scientific research pedagogical applications in elementary school in the spirit of implementing TQM is a chain process in which researchers have focused on the division of responsibilities for each member of the school; enhance self-awareness, self-responsibility; focus on the importance of training and guidance to members of the school's participation in scientific research management pedagogical applications; forming organizational culture in schools, building seriously friendly atmosphere, democracy, accountability.*

### THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

#### 1. Nội dung bài viết thuộc các lĩnh vực:

- Quản lí giáo dục;
- Tâm lí học - sinh lí học lứa tuổi;
- Lí luận giáo dục;
- Lí luận dạy học;
- Giáo dục nước ngoài; v.v...

#### 2. Bài viết:

- Mỗi bài viết không quá 6 trang, khổ A4; phông chữ Times New Roman (Unicode), cỡ chữ 14.
- Tên bài báo và tóm tắt nội dung bài báo trình bày bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.
- Tác giả gửi bản in bài viết và tập tin bài viết đến Toà soạn (theo địa chỉ Ban biên tập ghi trên trang mục lục của Tạp chí).
- Chú thích trong bài đánh số theo thứ tự xuất hiện - Tài liệu tham khảo và chú thích ghi ở cuối bài (trình tự: tên tác giả - tên sách/bài báo/văn bản pháp quy - nhà xuất bản - nơi và năm xuất bản).
- Toà soạn không trả lại bài viết nếu không được đăng.

3. Để tiện liên hệ, tác giả cần ghi rõ địa chỉ công tác, số điện thoại, email vào cuối bài.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC